

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

1. Tên gói thầu: Hỗ trợ trồng cây phân tán thực hiện Kế hoạch tổ chức Lễ phát động trồng cây phân tán nhân Ngày Môi trường thế giới (05/6) năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bên mời thầu: Quỹ Bảo vệ Môi trường, Phát triển rừng và Phòng, Chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi.

3. Giá gói thầu: 892.943.400 đồng. Bằng chữ: (Tám trăm chín mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi ba ngàn, bốn trăm đồng).

4. Nguồn vốn: Nguồn chi phí quản lý năm 2026 của Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026.

5. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, LCNT qua mạng trong nước.

6. Phương thức lựa chọn nhà thầu: một giai đoạn, một túi hồ sơ.

7. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 5 năm 2026.

8. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

9. Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng.

10. Địa điểm thực hiện: Tỉnh Quảng Ngãi.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Tùy thuộc vào sự phức tạp của hàng hóa, các yêu cầu kỹ thuật chung được nêu cho tất cả các hàng hóa hoặc cho từng loại hàng hóa riêng biệt.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalô, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu. Mục đích của phần

Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu. Chủ đầu tư phải soạn thảo chi tiết phần Thông số kỹ thuật trên cơ sở xem xét đến những yếu tố sau:

- Thông số kỹ thuật bao gồm các tiêu chuẩn làm căn cứ cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu xác minh tính đáp ứng về mặt kỹ thuật và đánh giá E-HSDT. Do đó, nếu thông số kỹ thuật được xác định đầy đủ, rõ ràng thì sẽ giúp nhà thầu chuẩn bị tốt E-HSDT và có tính đáp ứng cao, đồng thời giúp Bên mời thầu nghiên cứu, đánh giá và so sánh các E-HSDT.

- Thông số kỹ thuật yêu cầu tất cả các hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.

- Thông số kỹ thuật phải đủ khái quát để tránh gây hạn chế liên quan đến các yêu cầu tay nghề và vật tư thiết bị thường được sử dụng để sản xuất các hàng hóa thuộc loại tương tự.

- Thông số kỹ thuật phải mô tả đầy đủ các yêu cầu liên quan và không giới hạn ở những điểm sau đây:

+ Các tiêu chuẩn về vật liệu, vật tư và tay nghề cần thiết để sản xuất chế tạo hàng hóa;

+ Các yêu cầu chi tiết về thử nghiệm (loại hình và số lần thử);

+ Các công việc bổ sung khác và/hoặc các dịch vụ liên quan cần thiết để giao hàng/hoàn thành đầy đủ;

+ Các hoạt động cụ thể mà Nhà thầu sẽ phải thực hiện và sự tham gia của Chủ đầu tư;

+ Danh sách các yêu cầu bảo đảm chức năng vận hành cụ thể thuộc phạm vi bảo hành và quy định bồi thường thiệt hại nếu các yêu cầu bảo đảm nói trên không được thực hiện.

- Thông số kỹ thuật phải nêu rõ tất cả các đặc tính và yêu cầu về công năng và kỹ thuật, bao gồm các giá trị tối đa và tối thiểu được bảo đảm hoặc được chấp nhận, tùy theo trường hợp. Nếu cần, Chủ đầu tư, Bên mời thầu phải cung cấp thêm một biểu mẫu đặc biệt để Nhà thầu cung cấp các thông tin chi tiết về các đặc tính công năng và kỹ thuật của hàng hóa so với các giá trị được bảo đảm hoặc được chấp nhận.

- Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại các mẫu số 01A, 01B, 01C và 01D Chương IV. Nếu Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu cung cấp trong E-HSDT của mình một phần hoặc toàn bộ các thông số kỹ thuật, các bảng biểu kỹ thuật hoặc các thông tin kỹ thuật khác thì Chủ đầu tư phải quy định rõ tính chất và mức độ thông tin yêu cầu và cách trình bày các thông tin đó trong E-HSDT.

- Tổng hợp yêu cầu (tối thiểu) về đặc tính, thông số kỹ thuật của Tiêu chuẩn cây giống Lâm nghiệp: Phải đáp ứng các quy định tại Thông tư số 07/VBHN-BNNPTNT ngày 04/01/2024 của Bộ NN &PTNT.

- Nhà thầu cung cấp Cây giống phải đáp ứng đầy đủ các đặc điểm về kích thước, sinh trưởng và phát triển tốt, không gãy ngọn, không dập nát thân cây, không vỡ bầu, không bị sâu bệnh;

- Yêu cầu cụ thể về Cây giống lâm nghiệp phải phù hợp với bảng tiêu chuẩn kỹ thuật cho từng loài cây dưới đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Cây Mai Anh Đào (lớn)	Kích thước: + Chiều cao bình quân (Hvn): $\geq 2,5\text{m}$ + Đường kính gốc (D0): 2,5- 3,0 cm Xuất xứ: Việt Nam
2	Cây Mai Anh Đào (loại nhỏ)	Kích thước: + Chiều cao bình quân (Hvn): 0,5-0,6m + Đường kính gốc (D0): 0,4-0,6 cm Xuất xứ: Việt Nam
3	Cây Sao đen	Kích thước: + Chiều cao bình quân (Hvn): 0,4-0,5m + Đường kính gốc (D0): 0,4-0,6 cm Xuất xứ: Việt Nam
4	Cây Trắc	Kích thước: + Chiều cao bình quân (Hvn): 0,5-0,6m + Đường kính gốc (D0): 0,4-0,6 cm Xuất xứ: Việt Nam
5	Cây Bằng đài loan	Kích thước: + Chiều cao bình quân (Hvn): 0,7-1,0m + Đường kính gốc (D0): 0,8-1,0 cm Xuất xứ: Việt Nam
6	Cây Bằng Lãng	Kích thước: + Chiều cao bình quân (Hvn): 0,7-1,0m + Đường kính gốc (D0): 0,7-1,0 cm Xuất xứ: Việt Nam

7	Cây Móng bò hoa tím	Kích thước: + Chiều cao bình quân (Hvn): 0,6-1,0m + Đường kính gốc (D0): 0,7-1,0 cm Xuất xứ: Việt Nam
8	Cây Giáng Hương	Kích thước: + Chiều cao bình quân (Hvn): 0,8-1,2m + Đường kính gốc (D0): 0,7-1,0 cm Xuất xứ: Việt Nam
9	Cây Thông ba lá	Kích thước: + Chiều cao bình quân (Hvn): 0,4-0,6m + Đường kính gốc (D0): 0,5-0,6 cm Xuất xứ: Việt Nam
10	Cây Giỏi lấy hạt	Kích thước: + Chiều cao bình quân (Hvn): 0,6-0,8m + Đường kính gốc (D0): 0,7-0,8 cm Xuất xứ: Việt Nam
Tất cả các loại cây giống đều phát triển tốt, không sâu bệnh, không dập nát,..		

1.3. Các yêu cầu khác

Cam kết/cử cán bộ kỹ thuật phối hợp với Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi để tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc cây giống ban đầu (giai đoạn kiến thiết cơ bản) chuyển giao tiến bộ kỹ thuật (nếu có);

Đối với loài cây Lâm nghiệp chính: (Sao; Trắc; Giáng hương; Thông;...) phải có nguồn giống (hồ sơ phiếu kiểm nghiệm lô hạt giống, Quyết định công nhận nguồn giống của lô hạt giống của cấp có thẩm quyền....)

Cây giống phải đáp ứng sinh trưởng và phát triển tốt, không gãy ngọn, không dập nát thân cây, không vỡ bầu, không bị nhiễm bệnh.

Tiêu chuẩn cây giống xuất vườn phải đảm bảo theo tiêu chuẩn của cơ sở sản xuất đã được công bố trên các Trang TTĐT của địa phương, khu vực... nhưng không thấp hơn tiêu chuẩn Quốc gia (Đối với những loại cây đã có tiêu chuẩn Quốc gia).

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu E-HSMT. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo E-HSMT

thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.